TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST Ngày 27-6-2018 V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Trần Đức Tụ

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị D; nơi cư trú: Thôn HH, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Vũ Đ; nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã DT, huyện VB , thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày: Chị và anh Trần Vũ Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, Hải Phòng vào ngày 17-7-2008. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên sau khi có

thai được 04 tháng chị đã bỏ về gia đình ở xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2009 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Vũ Đ .

Về con chung: Chị và anh Trần Vũ Đ có một con chung là Bùi Thị X, sinh ngày 16-01-2010. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Đ .

Về tài sản: Chị và anh Trần Vũ Đ không có tài sản chung, không về tài sản.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử anh Trần Vũ Đ xác nhận điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Bùi Thị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2009 đến nay chị D đã tự bỏ về nhà gia đình chị ở thôn Thôn HH, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị D xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị D có một con chung là Bùi Thị X, sinh ngày 16-01-2010. Trường hợp vợ chông ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị D .

Về tài sản: Anh và chị Bùi Thị D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Trần Vũ Đ . Về con chung: Xử giao con chung Bùi Thị X, sinh ngày 16-01-2010 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp

dưỡng nuôi con chị D và anh Đ xin tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị D và anh Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định :

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Trần Vũ Đ kết hôn ngày 17-7-2008, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyên, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2009 đến nay chị D đã về gia đình chị ở thôn Thôn HH, xã VL, huyện VB , thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị D nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ, anh Đ không đồng ý ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Bùi Thị D xin ly hôn với anh Trần Vũ Đ phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị D và anh Trần Vũ Đ có một con là Bùi Thị X, sinh ngày 16-01-2010. Khi ly hôn chị D và anh Đ cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu, đề nghị giải quyết việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định : Căn cứ vào điều kiện nuôi con của anh Đ và chị D thì thấy, hiện nay con chung đang ở với chị D. Cháu Bùi Thị X có nguyện vọng xin được ở với chị D. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị D giao con chung Bùi Thị X, sinh ngày 16-01-2010 cho

chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh Đ xin tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Bùi Thị D và anh Trần Vũ Đ xác nhận không có tài sản, không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Bùi Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Trần Vũ Đ .

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Bùi Thị X, sinh ngày 16-01-2010 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy Đ của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh Đ tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Bùi Thị D và anh Trần Vũ Đ xác nhận không có tài sản, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00159974 ngày 09-4-2018. Chị Bùi Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã DT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền